

Số: 02/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Hai Th, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn MM, sinh năm 1973

2/ Bà Trương Thái Ng, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: ấp Bùng B, xã Long H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn MM và bà Trương Thái Ng có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn M số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn nợ lại 88.587.000 đồng (tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) nợ gốc, ông Trịnh Văn M không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn MM phải chịu 2.214.700đ (hai triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trịnh Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Trịnh Văn M số tiền tạm ứng án phí mà ông Mới đã nộp là 2.871.000đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Hiệp